

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HS-ST
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phúc Nguyên

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 164/2020/TLST - HS ngày 31/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST – HS ngày 08/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Hằng D**; giới tính: Nam; sinh năm 1997; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKTT: 7B/105/24 Thành Thái, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 42 đường số 16B, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Lý Câu H; họ tên mẹ: Võ Thị Ngọc T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 88/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2019, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 935/GCN của Giám thị trại giam Xuân Lộc.

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/5/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: 42 đường số 16B, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Lê Minh H, sinh năm 1994; nơi cư trú: 450/28 Dương Bá Trạc, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Mỹ D1, sinh năm 1982; nơi cư trú: C19/10 ấp 4B, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979; nơi cư trú: 42 Đoàn Văn Bơ, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Hằng D và đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) có mối quan hệ là bạn bè. Ngày 19/5/2020, H rủ Lý Hằng D cùng 02 đối tượng khác (không rõ lai lịch) đến quán cà phê gần vòng xoay Trung Sơn gặp đối tượng tên T (không rõ lai lịch). Sau đó, H đưa hình của anh Nguyễn Văn P cho mọi người xem và nói nếu tìm thấy và bắt giữ được anh P để T đòi nợ số tiền anh P thiếu thì T sẽ cho cả nhóm tiền. Cả nhóm đồng ý và đến hẻm C19 ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh tìm nhưng không gặp anh P nên quay về. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/5/2020, H điện thoại cho D kêu qua rước tại vòng xoay Nguyễn Văn Linh. Đến điểm hẹn, D điều khiển xe mô tô biển số 59U1-866.46 chở H, còn 02 đối tượng còn lại điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến hẻm C19 ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh để tìm và bắt giữ anh Phong.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của H phát hiện anh P đang điều khiển xe vào trong hẻm C19. Lúc này, D điều khiển xe mô tô biển số 59U1-866.46 chở H ngồi phía sau cùng 02 đối tượng khác đi trên xe mô tô áp sát anh P vào lề đường tại trước địa chỉ C19/7 ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. H xuống xe cùng 02 đối tượng uy hiếp anh P lên xe mô tô biển số 59U1-866.46 để D điều khiển xe chở anh P ngồi giữa, H ngồi sau chở cả ba ra đầu hẻm C19. Tại đây, H cùng 01 đối tượng ngồi sau xe mô tô còn lại xuống xe tiếp tục uy hiếp đưa anh P lên xe ô tô (không rõ biển số) loại 7 chỗ và chở anh P được một đoạn trên đường Nguyễn Văn Linh. Sau đó, cả nhóm trói tay và bịt mắt anh P lại rồi tiếp tục chở anh P đến 01 khu rừng tràm (không rõ địa chỉ). Riêng D và đối tượng điều khiển xe mô tô còn lại chạy theo xe ô tô nhưng không kịp nên D bỏ về.

Tại khu vực rừng tràm, có thêm 06 đối tượng (không rõ lai lịch) đợi sẵn và cả nhóm dùng tay chân, ống tuýp bằng kim loại đánh anh P rồi yêu cầu anh P trả số tiền 190.000.000 đồng. Nhóm đối tượng lấy của anh P 5.000.000 đồng trong túi quần. Lúc này, anh P xin điện thoại cho người nhà để lấy tiền rồi cung cấp số điện thoại em ruột là chị Nguyễn Thị Diễm K. Sau đó, có 01 người trong nhóm điện thoại cho chị K yêu cầu chị K chuyển số tiền 190.000.000 đồng qua tài khoản tên Lê Xuân V, số chứng minh nhân dân 321288277, số điện thoại 0971148131 thì mới thả anh P. Sau nhiều cuộc điện thoại, chị K nói chỉ kiếm được 70.000.000 đồng và nhóm đối tượng đồng ý. Chị K đến Cửa hàng Thế giới Di động thuộc ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển số tiền 70.000.000 đồng qua địa chỉ trên. Sau khi nhận tiền, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày nhóm đối tượng nói anh P còn nợ 115.000.000 đồng rồi đưa anh P đến khu vực quận Bình Tân (không nhớ rõ địa chỉ) trả tự do cho anh P. Sau đó, anh P đến bệnh viện trên đường Âu Dương Lân, Quận 8 điều trị vết thương. Đến sáng ngày 21/5/2020, anh P đến Công an xã Bình Hưng trình báo sự việc. Vụ việc sau đó được Công an xã Bình Hưng lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, anh P khai nghi ngờ nhóm đối tượng bắt giữ và đánh anh P do Nguyễn Văn T (tên thường gọi là T) thuê. Do anh P và T là bà con cô cậu với nhau. Khoảng năm 2018, tại quán cà phê vỉa hè ở Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh anh P đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua không bằng tiền mặt mà chỉ nói miệng có nợ T số tiền 190.000.000

đồng. Anh P cho rằng T chơi ăn gian nên không trả tiền. Qua xác minh hiện Nguyễn Văn T và Lê Xuân V không có mặt tại địa phương.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB ghi nhận hình ảnh Lý Hằng D bắt giữ anh Nguyễn Văn P lên xe (vật chứng lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

- 01 xe mô tô biển số 59U1-866.46. Qua xác minh do bà Võ Thị Ngọc T là mẹ ruột của D đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai cho D mượn xe nhưng không biết D sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả chiếc xe cho bà T vào ngày 13/8/2020.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ VP Bank, 01 áo khoác màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Vertu (thu giữ của D lúc thực hiện hành vi phạm tội).

Tất cả các vật chứng này Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã có quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lý Hằng D khai nhận toàn bộ hành vi bắt giữ anh P như lời khai của D; phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng hành vi cướp tài sản, do D chạy theo không kịp nên không tham gia và không biết diễn biến tiếp theo.

Tại bản Cáo trạng số 153/CT - VKS ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Hằng D về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lý Hằng D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng bị cáo phát biểu ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Lý Hằng D từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị hại Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Hằng D tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 133 - 153); phù hợp với lời khai của bị hại ông Nguyễn Văn P tại Cơ quan điều tra (BL: 123 – 132); phù hợp với lời khai của những người làm chứng bà Huỳnh Mỹ D1, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Lê Minh H (BL: 108 – 116); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, bản ảnh hiện trường, trích xuất camera, thu giữ vật chứng... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, tại trước địa chỉ C19/7 ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh bị cáo Lý Hằng D cùng với những đồng phạm (chưa xác định lai lịch) đã có hành vi uy hiếp tinh thần, khống chế bắt giữ ông Nguyễn Văn P đưa lên xe mô tô biển số 59U1 – 866.46 chở đi ra ngoài đầu hẻm C19 để cho các đối tượng khác khống chế đưa anh Phong lên xe ô tô chở đi.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Hằng D đã phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã đồng ý bắt giữ ông P theo yêu cầu của tên H (chưa xác định lai lịch) để H cho tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần và quyền tự do của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 88/2017/HSST. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò trong vụ án có phần hạn chế, bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo (BL: 180). Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Đối với các đối tượng bắt, giữ và chiếm đoạt số tiền 75.000.000 đồng của ông P. Ông P khai nghi do đối tượng Nguyễn Văn T và Lê Xuân V cùng các đối tượng không rõ lai lịch thực hiện. Quá trình điều tra xác minh hiện Nguyễn Văn T và Lê Xuân V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục làm rõ hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản” của các đối tượng trên. Mặt khác, do thời hạn tạm giam đối với Lý Hằng D đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 10 tháng 8 năm 2020 để kết luận điều tra đối với hành vi của D. Riêng, các đối tượng còn lại tiếp tục điều tra giải quyết bằng một vụ án khác, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 59U1-866.46. Qua xác minh do bà Võ Thị Ngọc T là mẹ ruột của D đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai cho D mượn xe nhưng không biết D sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà T theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 13/8/2020 (BL: 49). Hội đồng xét xử ghi nhận

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ VP Bank, 01 áo khoác màu xanh là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không có nhu cầu nhận lại, xét những tài sản này không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vertu, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 mà không xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh Lý Hằng D bắt giữ ông Nguyễn Văn P tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 157; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ các điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lý Hằng D 08 (tám) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2020.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ VP Bank, 01 áo khoác màu xanh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vertu

(các vật chứng này hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào 11 giờ 00 phút ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh Lý Hằng D thực hiện hành vi bắt giữ bị hại P (vật chứng này đang lưu hồ sơ).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn